

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày 14 / 5 / 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Phước Công;

Bà Đặng Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tấn T, sinh năm 1993 (Ngô Tấn Đ, sinh năm 1992), tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ1 và bà Trần Thị Thu E; có vợ là Nguyễn Thị Hiền D và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 05/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 27/11/2013 và nộp xong án phí ngày 26/5/2014;

Tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019 đến ngày 09/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Võ Văn L, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân

tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Phan Thị Bích N; có vợ là Lê Thị V và 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Thanh M (N), sinh năm 1996, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh P và bà Đinh Thị T2; có vợ là Trần Thị Kiều T, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân:

- Ngày 06/7/2015, bị Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 600.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, nộp phạt xong ngày 30/9/2015.

- Ngày 05/10/2016, bị Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 10/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; chấp hành xong ngày 23/01/2019.

- Ngày 08/5/2019, bị Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Hiền Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Văng Thị V, sinh năm 1983; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; có mặt.

- Bị đơn dân sự:

+ Bà Phan Thị Bích N, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; là mẹ của bị cáo Võ Văn L; có mặt.

+ Ông Võ Văn T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; là cha của bị cáo Võ Văn L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đinh Thị T2, sinh năm 1978; nơi cư trú: khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn L1; có mặt.

- + Bà Võ Thị H; vắng mặt.
- + Ông Ngô Văn Đ1; có mặt.
- + Bà Trần Thị C; có mặt.
- + Bà Nguyễn Thị V1 (Nguyễn Thị Cẩm V1); vắng mặt.
- + Bà Phạm Thị Mỹ C1; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2015, Lê Thanh M đến nhà của Võ Văn L ở ấp P, xã K chơi. Tại đây, M quen biết và nảy sinh tình cảm trai gái với Nguyễn Thị V1. Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2015, M cùng L, Ngô Tấn T, Võ Linh T3 (em của L) và Trần Văn L1 (cha dượng của L) uống rượu tại nhà L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M nghỉ uống rượu, đến nhà của Trần Thị C ngụ cùng ấp, gặp Ngô Hiền Đ, Võ Thị H, V1 đang ở nhà C. Đ mời M uống rượu chung. Trong lúc uống rượu, Đ có lời chọc ghẹo V1, nên M nảy sinh ý định đánh Đ. M trở lại nhà của L nói cho L biết và rủ “chút anh em mình đánh nó”, thì L đồng ý kêu M trở lại nhà của C uống rượu với Đ, còn L đi gặp T kể sự việc cho T nghe và rủ T cùng L, M đánh Đ, thì T đồng ý. L và T cùng đến nhà C gặp M đang ngồi với Đ. T đứng ngoài đường cách nhà C khoảng 07m, L đi vào nhà C hỏi Đ “bộ mày định cưa con ghê của thằng M à”, Đ trả lời “thích đó” rồi L và M đi ra gặp T. L nói với M và T “thằng nhậu chung với mày xạo thật, chút nữa tao với mày và thằng T chặn đường đánh nó”, Khi này, T rút sợi dây thắt lưng đang đeo trên người cuộn tròn phần đuôi dây còn khoảng 50cm, cầm trên tay. Khi Đ cùng H, V1 đi ra khỏi nhà C đến nhà của H cách nhà C khoảng 05m, đứng nói chuyện khoảng 10 phút thì cả 03 người quay trở lại hướng nhà của C. Khi đến đầu dốc xuống nhà C, thì T cầm sợi dây thắt lưng đã cuộn tròn phần đuôi dây trên tay, chạy đến đứng sau lưng Đ đánh trúng vào vùng đầu của Đ bất tỉnh, té ngã xuống đất, T bỏ đi ném sợi dây thắt lưng xuống kênh trước nhà L, sau đó bỏ trốn; riêng phần đầu mặt dây thắt lưng được thu tại hiện trường, nơi T đánh Đ. Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm A, ngày 06/4/2015 ra viện.

- Vật chứng thu giữ: 01 đầu khóa thắt lưng bằng kim loại (loại khóa kim) hình chữ nhật kích thước 7,8 x 5cm, trên đầu khóa còn dính phần dây da dài 05cm (01 đầu dính cố định vào đầu khóa thắt lưng, đầu còn lại đã bị đứt) hiện còn tạm giữ để xử lý.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/16/TgT ngày 11/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Ngô Hiền Đ: Sẹo dính phải kích thước 1.5 x 0.5cm; chấn thương sọ não, xuất huyết não, liệt ½ người trái mức độ vừa. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 63%.

Ngô Tấn T bị khởi tố và bị bắt theo quyết định truy nã, Võ Văn L và Lê Thanh M bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra xử lý.

- Kết luận giám định số 331/KLGT-PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A: Dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số CM3270 viết tên Ngô Tấn Đ, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, ký hiệu: TLCGD: A, với dấu vân tay in trên bộ tờ khai, chỉ bản CMND số 352545664 mang tên Ngô Tấn T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, ký hiệu: TLMSS: M là của cùng một người in ra.

Các ngày 15/9/2017, 26/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố T, M, L để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo Ngô Tấn T (Ngô Tấn Đ), Võ Văn L, Lê Thanh M (N) về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Bên cạnh đó, bị cáo M còn khai, bị cáo M thấy bị cáo T đánh ông Đ chỉ 01 cái. Trước đây, bị cáo M khai thấy bị cáo T đánh ông Đ 02 cái, trong đó có 01 cái được bị cáo M đưa tay lên đỡ là không đúng. Bị cáo M cùng bị cáo L đứng trước nhà của bà C với mục đích khi gặp ông Đ ra hiệu cho bị cáo T biết đánh ông Đ.

- Bị hại ông Ngô Hiền Đ, bị đơn dân sự bà Phan Thị Bích N, ông Võ Văn T1 (cha, mẹ bị cáo L), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị T2 (mẹ bị cáo M), người làm chứng ông Trần Văn L1 (cha dượng của bị cáo L), ông Ngô Văn Đ1 (cha bị cáo T), bà Trần Thị C cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Bên cạnh đó, ông Đ còn khai, do bị cáo M có cùng người khác chở ông Đ đến bệnh viện ngay sau khi sự việc xảy ra và bị cáo M tác động mẹ bị cáo M bồi thường cho ông Đ 5.000.000 đồng nên ông Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, xem thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Tài còn chịu thêm tình tiết tăng

nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Minh chịu thêm tình tiết tăng nặng “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi, trong đó, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện thực hành phạm tội; bị cáo M rủ rê bị cáo L; bị cáo L rủ rê bị cáo T. Bị cáo M có nhân thân xấu do có 04 lần bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính sau khi sự việc xảy ra. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tác động người thân bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Khi phạm tội, bị cáo Linh là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 06 năm đến 07 năm tù;

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo M từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường thêm cho bị hại số tiền 295.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 đầu khóa thắt lưng bằng kim loại, trên đầu khóa còn dính phần dây da bị thu giữ do không còn giá trị sử dụng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày, thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt đề xuất áp dụng đối với từng bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bị hại. Theo đó, các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 295.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, bị cáo Lê Thanh M khai nhận, bị cáo M có nảy sinh tình cảm với bà Nguyễn Thị V1. Vào khoảng 17 giờ ngày 24/3/2015, bị cáo M cùng bị cáo L, bị cáo T, ông Võ Linh T3 và ông Trần Văn L1 uống rượu tại nhà của bị cáo L. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo M nghỉ uống rượu, đến nhà của bà Trần Thị C gặp ông Ngô Hiền Đ, bà Võ Thị H, bà V1, bà Trần Thị C. Do được ông Đ mời nên bị cáo M cùng uống rượu với ông Đ. Trong lúc uống rượu, do ông Đ chọc ghẹo bà V1 nên bị cáo M muốn đánh Đ. Bị cáo M trở lại nhà của bị cáo L rủ bị cáo L đánh ông Đ. Bị cáo L đồng ý và kêu bị cáo M trở lại nhà của bà Trần Thị C trước; một lúc sau bị cáo L qua sau. Bị cáo M quay lại nhà bà Trần Thị C. Một lúc sau, bị cáo L đi vào nhà bà C và hỏi ông Đ chọc ghẹo bà V1 phải không thì ông Đ thừa nhận. Bị cáo L đi ra trước nhà của bà Trần Thị C, kêu bị cáo M ra ngoài rồi cả hai đến chỗ bị cáo T đứng gần đó. Bị cáo L rủ bị cáo T, bị cáo M đánh ông Đ. Khi đó, bị cáo T rút thắt lưng đang mang trên người, cuộn tròn đuôi thắt lưng cầm trong bàn tay. Bị cáo M đi vào nhà bà Trần Thị C ngồi gần ông Đ. Một lúc sau, ông Đ, bà H, bà V1 đi đến nhà của bà Phạm Thị Mỹ C1 (mẹ bà H) đứng nói chuyện. Bị cáo M đi ra đứng gần chỗ bị cáo L. Khoảng 10 phút sau, ông Đ, bà H, bà V1 quay trở lại nhà của bà Trần Thị C. Khi đến đầu dốc xuống nhà C, bị cáo T cầm thắt lưng đánh trúng vào đầu của ông Đ làm ông Đ té ngã xuống đất. Bị cáo T, bị cáo L bỏ chạy. Bị cáo M cùng người khác đưa ông Đ đến bệnh viện điều trị.

Các bị cáo Võ Văn L, Ngô Tấn T thống nhất với lời khai của bị cáo M về diễn biến sự việc. Đồng thời, bị cáo L còn khai, sau khi kêu bị cáo M trở lại nhà bà C, bị cáo L rủ bị cáo T đánh ông Đ thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo T còn khai, khi cùng bị cáo L đi qua nhà bà Trần Thị C, bị cáo T dừng lại khu vực bụi tre gần nhà bà C để quan sát. Khi thấy ông Đ đi cùng 02 người nữ trở lại nhà bà Trần Thị C, bị cáo T tiến lại gần ông Đ vung đầu dây thắt lưng đánh vào đầu ông Đ rồi cùng bị cáo L bỏ chạy. Do phát hiện đầu dây thắt lưng bị rách nên bị cáo T ném bỏ phần dây thắt lưng còn lại.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/01/2017 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo; lời khai của ông Ngô Hiền Đ, bà Võ Thị H, bà Nguyễn Thị V1, bà Trần Thị C về việc ông Đ có đến nhà bà C chơi gặp bà V1, bà H. Một lúc sau, bị cáo M đến và cùng uống rượu với ông Đ. Sau

đó, ông Đ, bà H, bà V1 đi sang nhà bà Phạm Thị Mỹ C1 gần đó. Khoảng 10 phút sau, ông Đ, bà H, bà V1 quay trở lại nhà bà Trần Thị C. Khi đến đầu dốc xuống nhà, bị cáo T xuất hiện dùng thắt lưng đánh trúng vào đầu ông Đ làm ông Đ té ngã, bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu; lời khai của bà Phạm Thị Mỹ C1 về việc có rủ ông Đ, bà H, bà V1 sang nhà bà Mỹ C1 chơi. Khi cả 03 quay lại nhà bà Trần Thị C thì ông Đ bị người thanh niên đánh, té ngã xuống đất; lời khai của ông Trần Văn L1 về việc có uống rượu cùng các bị cáo vào ngày xảy ra sự việc.

Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại ngày 08/7/2016 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo M rủ bị cáo L đánh ông Đ; bị cáo L rủ bị cáo T đánh ông Đ và bị cáo T dùng thắt lưng có đầu bằng kim loại đánh vào đầu ông Đ gây thương tích.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, thắt lưng có đầu bằng kim loại mà bị cáo T dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm.

Đồng thời, theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/16/TgT ngày 11/8/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, Ngô Hiền Đ bị sọ đỉnh phải kích thước 1.5 x 0.5cm; chấn thương sọ não, xuất huyết não, liệt 1/2 người trái mức độ vừa. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 63%.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho ông Đ là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua rủ rê, chỉ điểm, nhanh chóng tẩu thoát sau khi thực hiện hành phạm tội và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm của cơ quan có thẩm quyền. Về nguyên nhân phạm tội, chỉ vì nghi ngờ ông Đ có tình cảm với bà V1 mà bị cáo M rủ bị cáo L, bị cáo L rủ bị cáo T đánh bị hại. Cho nên, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T còn chịu thêm tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 do đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo M chịu thêm tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 do rủ rê bị cáo L, là người dưới 18 tuổi vào ngày xảy ra sự việc, gây thương tích cho bị hại.

Bên cạnh đó, xét về đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại; bị cáo M là người rủ rê bị cáo L; bị cáo L là người rủ rê bị cáo T gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo T nguy hiểm hơn so với hành vi của bị cáo M, bị cáo L. Hơn nữa, bị cáo M có nhân thân xấu do có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính sau khi sự việc xảy ra. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo M còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tác động người thân bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1885/C09B ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố H, khi phạm tội, bị cáo L là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận 5.000.000 đồng do bà T2 (mẹ bị cáo M) bồi thường, ông Đ yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thêm thiệt hại về sức khỏe với số tiền 295.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo, ông Đ, bà N, ông T1 thống nhất thỏa thuận, các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Đ theo yêu cầu của ông Đ. Xét thống nhất thỏa thuận về người có trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường của các bị cáo, ông Đ, bà N, ông T1 là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc các bị cáo liên đới bồi thường thêm thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với số tiền 295.000.000 đồng.

- Bà T2 không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền 5.000.000 đồng mà bà T2 đã bỏ ra bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 đầu khóa thắt lưng bằng kim loại, còn dính phần dây da được bị cáo T trực tiếp sử dụng gây thương tích cho bị hại là công cụ phạm tội. Do vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu 14.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn T (Ngô Tấn Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Ngô Tấn T: 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 06/11/2019 (*ngày sáu, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Võ Văn L: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù (bằng 1/2 của 05 năm tù).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/12/2019 (*ngày hai mươi bảy, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm d, o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh M (N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Lê Thanh M: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/12/2019 (ngày ba mươi, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Ngô Tấn T, Võ Văn L, Lê Thanh M liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Ngô Hiền Đ với số tiền 295.000.000 (hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đầu khóa thắt lưng bằng kim loại (loại khóa kim) hình chữ nhật kích thước 8x5cm, trên đầu khóa còn dính phần dây da dài 05cm (một đầu dính cố định vào đầu khóa thắt lưng, đầu còn lại đã bị đứt).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ngô Tấn T, Võ Văn L, Lê Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Ngô Tấn T, Võ Văn L, Lê Thanh M phải chịu 14.750.000 (mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ông Ngô Hiền Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà Phan Thị Bích N, ông Võ

Văn T1, bà Đinh Thị T2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**